TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NINH BÌNH** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hanh phúc**
Số: 37/2019/QĐST- HNGĐ	*Ninh Bình, ngày 06 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 34/2019/TLST - HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị H**, sinh năm 1980; NĐKHKTT: Số nhà 02, ngách 17/245, đường N, phố Ng, phường Th, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; Nơi ở hiện nay: Phố Q, phường N, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: **Anh Lê Thanh H,** sinh năm 1972; Địa chỉ: Số nhà 02, ngách 17/245, đường N, phố Ng, phường Th, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Căn cứ vào Điều 147; Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình.
- Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26/02/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Hiếu và anh Lê Thanh Hải.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Thanh H thống nhất thuận tình ly hôn.

b. *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Lê Thùy Tr, sinh ngày 02/4/2004; Anh Lê Thanh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Lê Hoài A, sinh ngày 05/12/2008, kể từ tháng 3 năm 2019 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi; Do mỗi bên nuôi một con nên không phải cấp dưỡng cho con. Các bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở và có quyền yêu cầu xin thay đổi việc nuôi con chung.

c. *Về tài sản chung:* Ghi nhận sự tự thỏa thuận phân chia tài sản chung giữa anh Lê Thanh H và chị Nguyễn Thị H theo biên bản thỏa thuận về việc phân chia tài sản chung khi ly hôn ngày 22/02/2019 như sau:

Anh Lê Thanh H được toàn quyền sở hữu 01 ô tô con TOYOTA VIOS G , màu nâu vàng , 5 chỗ, biển số đăng ký 35A- 089.76, đã được Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Ninh Bình cấp giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô mang tên Lê Thanh H số 011741 ngày 06/8/2017, trị giá là 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng) và có trách nhiệm thanh toán cho chị Nguyễn Thị H phần chênh lệch tài sản số tiền là 250.000.000đ (Hai trăm năm mươi triệu đồng). Chị Nguyễn Thị H được nhận phần chênh lệch tài sản số tiền là 250.000.000đ (Hai trăm năm mươi triệu đồng) do anh H thanh toán. Ngày 05/03/2019 anh H đã thanh toán xong số tiền là 250.000.000đ (Hai trăm năm mươi triệu đồng), chị H đã nhận đủ số tiền.

d.*Về công nợ chung:* Anh H và chị H đều xác định không có, nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

đ. *Về án phí ly hôn*: Chị Nguyễn Thị H tự nguyện nộp toàn bộ án phí thuận tình ly hôn là 150.000^{đ} (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà chị H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0001053 ngày 22/01/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Ninh Bình; Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị H số tiền 150.000^{đ} (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Ninh Bình;*
- *VKSND tỉnh Ninh Bình;*
- *VKSND. TPNB;*
- *Chi cục THA TPNB;*
- *UBND phườngTh;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*
- *Lưu án văn./.*

THẨM PHÁN
(đã ký)

Trần Thị Sâm